

Số: /TB-BVPHCN

Đồng Tháp, ngày tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc mời chào giá mặt hàng mua sắm Linh kiện
máy vi tính, máy in năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 89/KH-BVPHCN ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đồng Tháp về việc mua sắm linh kiện máy vi tính, máy in cho Bệnh viện Phục hồi chức năng năm 2025;

Bệnh viện Phục hồi chức năng có nhu cầu mua sắm linh kiện máy vi tính, máy in năm 2025.

Kính mời quý cơ quan, đơn vị quan tâm gửi bảng chào giá tham gia cung cấp dịch vụ hàng hóa theo danh mục đính kèm gửi về Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đồng Tháp. Cụ thể như sau:

- Bảng chào giá phải bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có), mức khấu trừ, hiệu lực báo giá 90 ngày kể từ ngày chào giá. Bảng chào giá/báo giá phải được ký tên, đóng dấu và bỏ vào phong bì dán kín.

- Thời hạn tiếp nhận chào giá: Trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo.

- Thời gian nhận báo giá: Trong giờ hành chính (sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ) từ thứ Hai đến thứ Sáu.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Địa chỉ nhận bảng chào giá: Phòng Tổ chức cán bộ - Hành chính quản trị, Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đồng Tháp (số 167, đường Tôn Đức Thắng, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Số điện thoại: 02773 871635)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Bệnh viện;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Mai Ngọc Lành

DANH MỤC HÀNG HOÁ

(Đính kèm Thông báo số /TB-BVPHCN ngày tháng 5 năm 2025 của Bệnh viện PHCN tỉnh Đồng Tháp)

Số TT	Tên hàng hóa và quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn yêu cầu
1	Cartridge 05A	Hộp	20	Cartridge 05A có dung lượng in khoảng 2.400 trang (với độ che phủ 5%) tùy theo tiêu chuẩn mực nạp.
2	Cartridge 12A	Hộp	6	Cartridge 12A có dung lượng in khoảng 2.200 trang (với độ che phủ 5%) tùy theo tiêu chuẩn mực nạp.
3	Cartridge 337A	Hộp	30	Cartridge 337A có dung lượng in khoảng 1.700 trang (với độ che phủ 5%) tùy theo tiêu chuẩn mực nạp.
4	Cartridge 161A	Cặp	40	Cartridge Canon 161 cụm mực + cụm drum có dung lượng in khoảng 1.300 trang (với độ che phủ 8%) tùy theo tiêu chuẩn loại Cartridge.
5	Cartridge 26A	Hộp	5	Cartridge 12A có dung lượng in khoảng 2.500 trang (với độ che phủ 5%) tùy theo tiêu chuẩn mực nạp.
6	Cartridge 48A	Hộp	10	Cartridge 12A có dung lượng in khoảng 1.000 trang (với độ che phủ 5%) tùy theo tiêu chuẩn loại Cartridge.
7	Cartridge 1510A	Hộp	5	Cartridge 49A có dung lượng in khoảng 2.300 trang (với độ che phủ 5%) tùy theo tiêu chuẩn mực nạp.
8	Chuột	Con	5	Chuột có dây
9	Bàn Phím	Cái	5	Bàn phím
10	Drum 05A	Cây	50	Drum dùng cho hộp mực 05A
11	Drum 12A	Cây	20	Drum dùng cho hộp mực 12A

Số TT	Tên hàng hóa và quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn yêu cầu
12	Drum 26A + Drum 1510A(070)	Cây	20	Drum dành cho Cartridge
13	Drum 337A	Cây	80	Drum dùng cho hộp mực 35A, 337A
14	Đầu cáp mạng RJ45 Cat6E	Cái	100	Đầu bấm cáp mạng RJ45
15	Gạt lớn 12A+ 05A + 26A + 49A	Cây	30	Gạt lớn dùng cho hộp mực 12A, 49A, 05A, 26A, 070A
16	Gạt nhỏ 12A+ 05A + 26A + 337A + 49A	Cây	60	Gạt nhỏ dùng cho hộp mực 12A+ 05A + 26A + 337A + 49A + 070A
17	Màn hình 21 inches	Cái	2	Độ phân giải: 1600x1050
18	Mực A0100 siêu đậm đa năng	Bình	200	Mực A0100 dùng cho hộp mực 12A, 35A, 85A, 49A, 53A, 26A, 05A, 78A, 83A, 070A, 337A
19	Ổ SSD 256Gb	Cái	5	Ổ cứng SSD 256Gb Kích thước: M.2 2280 Kết nối: M.2 NVMe Tốc độ đọc/ghi (tối đa): 1700MB/s 1100MB/s
20	Thùng dây mạng Cat6E	Thùng	1	Dây cáp mạng Golden Link Platinum SFTP CAT6E: Màu vàng, Chiều dài:305m, đường kính lõi đồng 8 sợi đồng nguyên chất
21	Hub TPLink 10/100/1000Mbps	Cái	2	Hub TPLink 8 cổng RJ45 tốc độ 10/100/1000Mbps MDI/MDIX tự động